



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAT PHU
Last Middle First
- Current Address 145/12/80 Nguyen Thien Thuat FL 83-TP/HO
- Date of Birth 25/10/1944 Place of Birth Bien Hoa VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Trung úy sĩ quan an ninh
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 26/6/75 To 06/06/1980
3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N.
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: June 18, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI LY	05/12/49	wife
NGUYEN TAT PHAT	29/04/81	son
NGUYEN NHÃ PHUONG	04/10/83	daughter.
NGUYEN KIM PHUONG	15/12/85	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tỉnh, Thành, phố
Hố Chí Minh
Quận, Huyện
Đa

Xã, Phường
Hố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 101

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Lý
Sinh ngày 05 - 12 - 1949

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 145/12 Phố B.A.

Nguyễn Thiện Thuật F1/23

Nghề nghiệp Nhân viên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020443876

Họ và tên người chồng Nguyễn Tất Phú
Sinh ngày 25 - 10 - 1944

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 145/12 Phố B.A.

Nguyễn Thiện Thuật F1/23

Nghề nghiệp

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022150239

Kết hôn ngày 01 tháng 08 năm 1988

Chữ ký người vợ

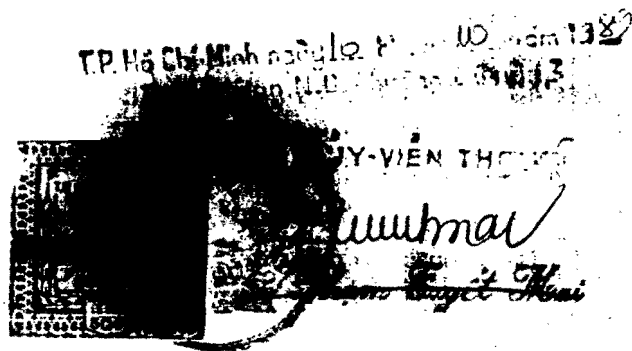
Lý

Chữ ký người chồng

Phú

TM/UBND Phường 1 Quận 3

Phan



TP. Hồ Chí Minh ngày 12.8.1983

ỦY VIÊN THƯỜNG

muuhmai

Nguyễn Nguyệt Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Mẫu số 001-CTG
ban hành theo
công văn số
2585 ngày 21
tháng 11 năm
1972

GIAY RA TRAI

Này cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Nơi sinh: STEN HÒA

nguyên thiên thuậ toán 366

Can tậi Trung úy sĩ quan an ninh

Phát hành ngày 26 tháng 6 năm 1975 An Phat

Theo quyết định, án văn số . ngày tháng năm của

Đã hi tăng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay vô cư trú tại 145/12/60 Nguyễn Thiện Thuật Quận 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nhân xét quá trình cải tạo

(Quân chỗ nước) hai tháng, không được cư trú trong thành phố

Lăn ngón tay trở phải

của: NGUYỄN TẤT PHÚ,

Danh bản số 008521

Lập tại TÂN HỢP

Họ, tên, chữ ký:
người đọc cấp giấy

Ngày 06/tháng 6 năm 1980

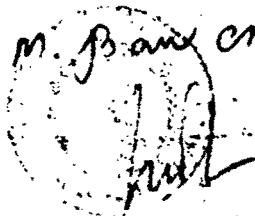
giảm thiểu

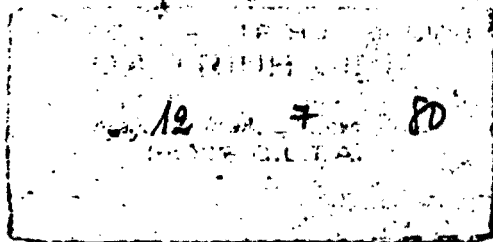
NGUYỄN - T. - PHÚ

Chứng nhận Đường Sỏi có
đến kinh diện tại công
an phường 1 - Quận 3

Ngày 8-6-1980

T.M. Ban cấp

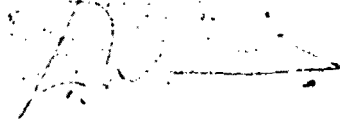




Đến kinh diện tại công an

phường 3 ngày 7/6/80

Đến kinh diện



Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____ / 85
Quyền số _____ 02

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN KIM HƯƠNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	15/12/1995			
Nơi sinh	Bệnh Viện Phụ Sản			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tấn Phú 1944		Nguyễn Thị Lý 1949	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú	145/12/60		Nguyễn Thiện Thuật	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tấn Phú			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 12 năm 1985

TM/UBND

ký tên đóng dấu



Hong Nam Hai

Đăng ký ngày 20 tháng 12 năm 1955
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/P3

Xã, Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	NGUYỄN THẠCH HỒNG		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	ngày 4 tháng 10 năm 1983		
Nơi sinh	Bệnh viện phụ sản		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN TẤT PHÚ 1944	NGUYỄN THỊ LÝ 1943	
Dân tộc, Quốc tịch	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp, Nơi ĐENK thường trú	Công nhân 145/12/60	Hội trợ Nguyễn Chiếu Thuật	
Họ, tên tuổi, nơi ĐENK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ THỊ NIEM		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198

TĐ/UBND

ký tên đóng dấu

Đã ký ngày tháng năm 198
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐÃ DÙNG LÊ PHÍ



Nguyễn Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN TẤT PHÁT		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	29/04/1981		13h30	
Nơi sinh	Xã Công Quỳnh - Quận 1			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tất Phát 1981		Nguyễn Thị Lý 1989	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp			Buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú	145/12/60 Nguyễn Thiên Thuật			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Lý			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ) 1981Ngày _____ tháng _____ năm _____
TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Trưởng Nam Hải



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TAT PHÚ
Last Middle First
- Current Address 145/12/60 Nguyễn Thiện Thuật F1 Q3-TP.HC
Date of Birth 25/10/1944 Place of Birth Biển Hòa VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Trung úy sĩ quan an ninh
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 26/6/75 To 06/06/1980
3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N.
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: June 18, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI LINH	05/12/47	wife
NGUYEN TAT PHAT	29/04/81	son
NGUYEN NHÃ PHUONG	04/10/83	daughter
NGUYEN KIM PHUONG	15/12/85	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tỉnh, Thành phố
Hố Chí Minh
Quận, Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01
Số 101

Xã, Phường

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Lý
Sinh ngày 05 - 12 - 1949
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 145/12/60
Nguyễn Thiện Thuật F. 103
Nghề nghiệp Buôn bán
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020443876

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Phú
Sinh ngày 25 - 10 - 1944
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 145/12/60
Nguyễn Thiện Thuật F. 103
Nghề nghiệp Làm công
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022150239

Kết hôn ngày 01 tháng 08 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Phường 1 Quận 3

T.P. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 10 năm 1987
T.Ư. Nguyễn Văn Khoa
ỦY VIÊN THỢ LỆ
Luukmai
Phạm Ngọc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Mẫu số 001-QLTG:
hạn hành theo
công văn số
2565 ngày 21
tháng 11 năm
1972

SCHSLD

GIAY RA TRAI .

Này cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Bị bắt ngày 26 tháng 6 năm 1975. An phát
 Theo quyết định, án văn số 1 ngày tháng năm của

(quan chổ nước hai tháng, không được cư trú trong thành phố

Ngày 06 tháng 6 năm 1980
Giáo thi

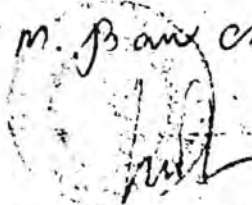
NGUYỄN - TH - PHÚ

~~TRUNG TÁ: ĐẠO LƯƠNG~~

Chứng nhận đúng số có
đến hình diên tại công
an phường 1 - Quận 3

Ngày 7-6-1980

T.M. Ban cấp-1



Đã tiếp nhận tại công an

phần 3 ngày 7/5/80

near mean



12 7 80

Mẫu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh _____

Số 185
Quyển số 02

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN KIM HUYỀN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	15/12/1935			
Nơi sinh	Bệnh Viện Phụ Sản			
Khai vẽ cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tất Phú 1944		Nguyễn Thị Lý 1949	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú	145/12/60		Nguyễn Thiện Thuật	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tất Phú			

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 20 tháng 12 năm 1955
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



THU K'.

Hoàng Nam Hải

Thành phố, Tỉnh

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MEIN HT 3/P3

56

Quyển số _____

Năm 198

Tên người ký tên, đóng dấu

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 198
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐÃ DÙNG LÊ PH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyền số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN TẤT THẤT		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	29/04/1981		13h30	
Nơi sinh	29, Công Quỳnh - Quận I			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tất Tấn 1944		Nguyễn Thị Lộ 1949	
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	045/12/60 Nguyễn Thuận Thuật		Buôn bán	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Lộ			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 1981
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày _____ tháng _____ năm _____

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



Hàng Nam Hải